

Số: 26 /2014/TT-BQP

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2014

THÔNG TƯ

**Ban hành Danh mục bệnh hiểm nghèo, Danh mục bệnh cần
chữa trị dài ngày để thực hiện chế độ, chính sách trong Quân đội**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

*Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quân y;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục bệnh hiểm nghèo, Danh
mục bệnh cần chữa trị dài ngày.

Danh mục bệnh hiểm nghèo, Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày là cơ sở để
quản lý, điều trị, chăm sóc, giải quyết chính sách đối với quân nhân, công nhân
viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu do Quân đội quản lý
theo quy định tại Thông tư số 157/2013/TT-BQP ngày 26 tháng 8 năm 2013 của Bộ
trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Hội đồng giám định y khoa các cấp của Bộ Quốc phòng giám định
kết luận để xác định người bị bệnh thuộc Danh mục bệnh hiểm nghèo và tỷ lệ suy
giảm khả năng lao động của người bị bệnh cần chữa trị dài ngày.

Cơ quan quân y đơn vị cấp sư đoàn và tương đương trở lên xác định người
bị bệnh thuộc Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2014.

Điều 4. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Cục trưởng
Cục Quân y và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi
hành Thông tư này.

Cục Quân y có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các TT BQP và CNTCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cục: Quân lực/BTTM,
Cán bộ, Chính sách/TCCT;
- Cục Quân y/BQP;
- Bảo hiểm xã hội BQP;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Lưu: VT, NCTH; Q90.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Thượng tướng Lê Hữu Đức

DANH MỤC

Bệnh hiểm nghèo, bệnh cần chữa trị dài ngày
(Ban hành kèm theo Thông tư số *36* / 2014/TT-BQP
ngày *20* tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

I. DANH MỤC BỆNH HIỂM NGHEO

1. Các bệnh ung thư

Gồm ung thư các loại đã hoặc chưa được điều trị, phát triển đến giai đoạn cuối (tại chỗ khối u xâm lấn rộng, đã có di căn ở nhiều nơi trong cơ thể, có nhiều biến chứng, thể trạng suy kiệt, nằm một chỗ). Tiên lượng xấu, thời gian sống còn ngắn.

2. Các bệnh hệ thần kinh

- Các tổn thương hệ thần kinh trung ương do nhiều nguyên nhân để lại di chứng không hồi phục: Liệt vận động tứ chi, liệt hai chi dưới, không còn khả năng tự ngồi dậy đi lại được, cơ thể suy kiệt, phải có người chăm sóc y tế thường xuyên liên tục.

- Tình trạng sa sút trí tuệ nặng, mất trí nhớ hoàn toàn, trạng thái mất vỏ não phải chăm sóc y tế liên tục, thường xuyên.

- Mất trí hoàn toàn, trạng thái mất não sau chấn thương sọ não.

- Bệnh Parkinson giai đoạn di chứng, phải có người chăm sóc y tế.

- Động kinh cơn lớn (toàn bộ), cơn rất mau hoặc liên tục.

3. Các bệnh về gan

Xơ gan giai đoạn mất bù: Có cổ trướng mức độ lớn, thường xuyên; biến chứng chảy máu tiêu hóa do giãn vỡ tĩnh mạch thực quản, tái phát nhiều lần; hội chứng não - gan - thận; cơ thể suy kiệt nặng, không còn khả năng tự phục vụ.

4. Các bệnh hệ tiết niệu

Suy thận mạn giai đoạn 4 mất bù phải lọc máu chu kỳ từ 12 giờ lọc/1 tuần trở lên, thiếu máu nặng, có biến chứng xuất huyết dưới da, tiêu hóa nhiều lần; cơ thể suy kiệt nặng, cần có người giúp đỡ.

5. Các bệnh chuyển hoá

Đái tháo đường típ I, II giai đoạn cuối, đã có biến chứng nặng ở các cơ quan đích (mắt, tim, thận, mạch máu) gây ảnh hưởng đến sức khỏe nghiêm trọng, cần có người giúp đỡ thường xuyên.

6. Các bệnh hệ hô hấp

Các bệnh phổi mạn tính (Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính-COPD; khí phế thũng đa tuyến nang tốp A; xơ phổi, bụi phổi rộng; lao xơ hang, có BK kháng thuốc) đã chuyển sang giai đoạn mất bù, có nhiều biến chứng nặng nề như: Suy hô hấp mất bù với những đợt bùng phát nặng, thường xuyên; cơ thể suy kiệt nặng; mất khả năng tự phục vụ.

7. Các bệnh hệ tuần hoàn

Suy tim độ 4 mất bù hoàn toàn do nhiều nguyên nhân khác nhau, không hồi phục khi điều trị; khó thở thường xuyên, không tự đi lại được.

8. Các bệnh hệ cơ, xương, khớp

- Bệnh nhược cơ, điều trị không hiệu quả, phải thở máy dài ngày.
- Các bệnh khớp đã có di chứng biến dạng và cứng nhiều khớp, hạn chế vận động toàn thân, không đi lại được, mất khả năng tự phục vụ.

9. Hội chứng suy giảm miễn dịch

Nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn có triệu chứng lâm sàng (AIDS), cơ thể suy kiệt nặng.

II. DANH MỤC BỆNH CẦN CHỮA TRỊ DÀI NGÀY

1. Bệnh ung thư và u bướu khác

- a) Bệnh ung thư các loại đang điều trị.
- b) U lành tính gây chèn ép, gây ảnh hưởng chức năng cơ quan, tổ chức hoặc biến chứng, tái phát sau điều trị.

2. Bệnh lây nhiễm và di chứng

- a) Bệnh lao các loại trong giai đoạn điều trị và di chứng.
- b) Bệnh phong (bệnh Hansen) và di chứng.
- c) Di chứng viêm não, màng não do vi khuẩn, virus, ký sinh trùng, nấm (candida, cryptococcus).

3. Bệnh hệ thần kinh

- a) Bệnh lý não, tủy sống gây liệt vận động tứ chi; liệt nửa người hoặc 2 chi dưới; liệt hoàn toàn một chi.
- b) Động kinh cơn co cứng - co giật.
- c) Rối loạn vận động ngôn ngữ (mất vận động ngôn ngữ kiểu Broca, mất hiểu lời kiểu Wernicke, ...).
- d) Bệnh lý gây tổn thương hoàn toàn, không hồi phục một trong các dây thần kinh sọ não.
- đ) Bệnh lý tổn thương ngoại tháp (Hội chứng Parkinson; hội chứng rối loạn ngoại tháp, tiểu não, múa vờn, múa giật, run...).